|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT BÌNH TÂN  **TRƯỜNG THCS TÂN THÀNH**    **ĐỀ THAM KHẢO** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC 2021 – 2022**  **MÔN: HÓA HỌC 9 – TRẮC NGHIỆM**  Thời gian làm bài: 45 phút  *(không kể thời gian phát đề)* |

**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM: (10 điểm)**

***Học sinh chọn chữ cái A, B, C hoặc D tương ứng với câu trả lời đúng:***

**Câu 1.** Phản ứng giữa dung dịch HCl và NaOH là phản ứng

A. Trung hòa B. Thế C. Hóa hợp D. Phân hủy

**Câu 2**. Khi cho axit tác dụng với bazơ thu được:

A. Muối và khí hiđro. B. Muối và nước.

C. Dung dịch bazơ. D. Muốivà bazơ

**Câu 3.** Oxit bazơ không có tính chất hóa học nào sau đây?

A. Tác dụng với nước. B. Tác dụng với dung dịch axit.

C. Tác dụng với kim loại. D. Tác dụng với oxit axit.

**Câu 4.** SO2 là oxit gì?

A. oxit trung tính B. oxit axit C. oxit lưỡng tính D. oxit bazơ

**Câu 5.** Tính chất hóa học nào không phải là tính chất của axit?

A. Tác dụng với kim loại. B. Tác dụng với oxit axit.

C. Tác dụng với muối. D. Tác dụng với oxit bazơ.

**Câu 6.** Dung dịch A tác dụng với CuO tạo ra dung dịch có màu xanh lam. Dung dịch A là:

A. NaOH. B. Na2CO3. C. H2SO4. D. Ca(OH)2.

Câu 7.Cho các oxit bazơ sau: FeO, CuO, Fe2O3, Na2O. Oxit bazơ nào tác dụng được với nước ở nhiệt độ thường

A. FeO B. CuO C. Fe2O3 D. Na2O

**Câu 8.** NaOH có tính chất vật lý nào sau đây ?

A. Natri hiđroxit là chất rắn không màu, ít tan trong nước.

B. Natri hiđroxit là chất rắn không màu, hút ẩm mạnh, tan nhiều trong nước và tỏa nhiệt.

C. Natri hiđroxit là chất rắn không màu, hút ẩm mạnh và không tỏa nhiệt.

D. Natri hiđroxit là chất rắn không màu, không tan trong nước, không tỏa nhiệt.

**Câu 9.** Cho dung dịch axit sunfuric loãng tác dụng với muối natrisunfit (Na2CO3). Chất khí nào sinh ra ?

A. Khí hiđro B. Khí cabon đioxit C. Khí lưu huỳnh đioxit D. Khí hiđro sunfua

**Câu 10.** Cho vài giọt dd Phenolphtalein không màu vào dung dịch NaOH. Hiện tượng xảy ra là:

A. dd không màu B. dd màu xanh C. kết tủa trắng D. dd màu hồng

**Câu 11.** Nhóm các dung dịch là BAZƠ:

A. HCl,  NaOH B. H2SO4, HNO3 C. NaOH, Ca(OH)2  D. BaCl2,  NaNO3

**Câu 12**. Nhỏ dd natri hidroxit vào ống nghiệm chứa dd đồng(II) clorua. Xuất hiện:

A. Kết tủa nâu đỏ B. Kết tủa xanh C. Kết tủa trắng D. Kết tủa nâu vàng

**Câu 13.** Phản ứng biểu diễn đúng sự nhiệt phân của muối canxi cacbonat:

A. 2CaCO3Bài tập tính chất hóa học của muối2CaO + CO + O2 B. 2CaCO3Bài tập tính chất hóa học của muối 3CaO + CO2

C. CaCO3Bài tập tính chất hóa học của muối CaO + CO2 D. 2CaCO3Bài tập tính chất hóa học của muối 2Ca + CO2 + O2

**Câu 14.**  Phản ứng hoá học nào sau đây tạo ra oxit bazơ ?

A. Cho dd Ca(OH)2 dư phản ứng với SO2 B. Nung nóng Cu(OH)2

C. Cho Cu(OH)2 phản ứng với HCl D. Nung nóng Ba(OH)2

**Câu 15.**  Để nhận biết các dung dịch sau: H2SO4, NaOH, NaCl, người ta dùng

A. quỳ tím. B. dung dịch KOH.

C. phenolphtalein.            D. dung dịch NaCl.

**Câu 16:** Axit HCl tác dụng được với tất cả oxit nào trong dãy các oxit sau:

A. Na2O; BaO; CuO; P2O5 B. BaO; CuO; MgO; SO2

C. Na2O; BaO; CuO; MgO D. Na2O; BaO; MgO ;P2O5

**Câu 17.** Cặp chất tác dụng với nhau tạo thành sản phẩm có chất khí:

A. Bari oxit và axit sunfuric loãng B. Bari hiđroxit và axit sunfuric loãng

C. Bari cacbonat và axit sunfuric loãng D. Bari clorua và axit sunfuric loãng

**Câu 18.**  Dãy các chất nào tác dụng được với nước?

A. SO2, CO2, Na2O, CaO   B. NO,CO, Na2O, CaO

C. SO2, CO2, FeO, CaO             D. NO, CO, Na2O, FeO

**Câu 19.** Trong những dãy oxit sau, dãy gồm những chất tác dụng được với nước để tạo ra dung dịch kiềm là:

A. CuO, CaO, Na2O, K2O B. CaO, Na2O, K2O, BaO

C. CuO, Na2O, BaO, Fe2O3 D. PbO, ZnO, MgO, Fe2O3

Câu 20. Nhóm chất tác dụng với dung dịch H2SO4 loãng sinh ra toàn chất kết tủa màu trắng:

1. ZnO, BaCl2 B. BaCl2, Ba(NO3)2

C. CuO, BaCl2 D. Ba(OH)2, ZnO

**Câu 21.**  Thêm vài giọt kali hiđroxit vào dung dịch đồng (II) clorua. Sản phẩm thu được là:

A. Cu(OH)2 và KCl. B. Cu(OH)2 và NaCl.

C. CuOH và KCl. D. CuOH và NaCl.

**Câu 22.** Các oxit nào sau đây phản ứng với nhau từng đôi một: CaO(1); K2O(2); CuO(3); FeO(4); CO2(5); SO2(6)

A. (1) và (5); (1) và (6); (2) và (5); (2) và (4)

B.  (1) và (5); (1) và (6); (2) và (5); (2) và (3)

C. (2) và (5); (2) và (6); (3) và (5); (3) và (6)

D. (1) và (5); (1) và (6); (2) và (5); (2) và (6)

**Câu 23.** Oxit tan trong nước tạo thành dung dịch làm quỳ tím chuyển sang màu đỏ là:

A. CuO B. BaO C. CO D. SO3

**Câu 24.**  Dung dịch tác dụng được với cả dung dịch Fe(NO3)2, CuCl2 là:

A. dung dịch NaOH B. dung dịch HCl C. dung dịch AgNO3 D. dung dịch BaCl2

**Câu 25.** Cho các chất có công thức: Ba(OH)2, MgSO4, Na2CO3, CaCO3, H2SO4. Số chất tác dụng được với dung dịch Na2CO3là:

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 26**. Từ những chất có sẵn là Na2O, BaO, MgO, CuO, Fe2O3 và H2O, có thể điều chế được bao nhiêu dung dịch bazơ tan?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 27.** Có 2 dung dịch không màu là Ca(OH)2 và NaOH. Để phân biệt 2 dung dịch này bằng phương pháp hoá học ta dùng hóa chất nào ?

A. CO2 B. HCl C. phenolphthalein D. nhiệt phân

**Câu 28**. Cho sắt vào dung dịch HCl dư. Sau phản ứng thu được **6,72 lít khí hidro** ở đktc.Tính khối lượng của sắt?

A. 5,6 gam. B. 11,2 gam. C. 16,8 gam. D. 22,4 gam.

**Câu 29** . Hòa tan hoàn toàn **5,6 gam Fe** cần dùng V(ml) dung dịch HCl 2M. Giá trị của V cần tìm là:

A. 0,1ml. B. 300ml. C. 50ml. D. 100ml.

**Câu 30.**  Khí cacbon monooxit (CO) có lẫn tạp chất là khí cacbon đioxit (CO2) . Dùng dung dịch nào sau đây để tách được những tạp chất ra khỏi CO ?

A. Dung dịch HCl B. Dung dịch Ca(OH)2 C. Dung dịch H2SO4 D. Dung dịch NaCl

**Câu 31:** Dãy các chất tác dụng được với dung dịch H2SO4 loãng tạo thành sản phẩm có chất khí là

A. Na2SO3, CaCO3, Zn. B. Al, MgO, KOH.

C. BaO, Fe, CaCO3. D.Zn, Fe2O3, Na2SO3.

**Câu 32.**  Biết rằng 1,12 lít khí cacbon đioxit (đktc) tác dụng vừa đủ với 100 ml dung dịch NaOH tạo ra muối trung hòa. Nồng độ mol của dung dịch NaOH đã dùng là

A. 1M B. 2M C. 0,1M D. 0,2M

**Câu 33.** MgCO3 tác dụng với dung dịch HCl sinh ra:

 A. Chất khí cháy được trong không khí

 B. Chất khí làm vẫn đục nước vôi trong.

 C. Chất khí duy trì sự cháy và sự sống.

 D. Chất khí dễ tan trong nước.

**Câu 34.**  Để làm sạch dung dịch đồng (II) nitrat Cu(NO3)2 có lẫn tạp chất bạc nitrat AgNO3. Ta dùng kim loại:

A. Mg B. Cu C. Fe D. Au

**Câu 35.** Nếu chỉ dùng dung dịch NaOH thì có thể phân biệt được 2 dung dịch muối trong mỗi cặp chất sau:

A. Na2SO4  và Fe2(SO4)3 B. Na2SO4  và K2SO4

C. Na2SO4  và BaCl2 D. Na2CO3 và K3PO4

**Câu 36.**  Để nhận biết các dung dịch sau: H2SO4, NaOH, HCl, người ta dùng

A. phenolphtalein và dung dịch NaCl. B. quỳ tím và dung dịch KOH.

C. phenolphtalein.            D. quỳ tím và dung dịch BaCl2.

**Câu 37:** Cho 0,2 mol Canxi oxit tác dụng với 500ml dung dịch HCl 1M. Khối lượng muối thu được là:

 A. 2,22 g  B. 22,2 g  C. 23,2 g  D. 22,3 g

**Câu 38.**  Hòa tan hoàn toàn **10 gam** MgO cần dùng vừa đủ **400 ml** dung dịch HCl. thu được dung dịch MgCl2 . Nồng độ mol của HCl là đáp án nào sao đây

A. 1,50M B. 1,25M C. 1,35M D. 1,20M

**Câu 39.** Nếu rót 200 ml dung dịch NaOH 1M vào ống nghiệm đựng 100 ml dung dịch H2SO4 1M thì dung dịch tạo thành sau phản ứng sẽ:

A. Làm quỳ tím chuyển đỏ

B. Làm quỳ tím chuyển xanh

C. Làm dung dịch phenolphtalein chuyển màu đỏ.

D. Không làm thay đổi màu quỳ tím.

**Câu 40.** Hoà tan 50 gam muối ăn vào 200 gam nước thu được dung dịch có nồng độ là:

A. 15% B. 20% C. 18% D. 25%

**---------------------------HẾT----------------------------**